TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÙ NINH** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 08/2023/QĐST-DS	*PN, ngày 04 tháng 7 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 26 tháng 6 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 47/2023/TLST- DS ngày 20 tháng 12 năm 2023 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành ngày 26 tháng 6 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Ánh P, sinh năm 1956;

Địa chỉ: Khu Bãi Thơi, thị trấn PC, huyện PN, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Ông Đỗ Xuân B, 1974 và bà Nguyễn Thị Hồng H, sinh năm 1979;

Đều có địa chỉ: Khu 5, xã P, huyện PN, tỉnh Phú Thọ.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Đỗ Xuân B: Bà bà Nguyễn Thị Hồng H, sinh năm 1979; địa chỉ: Khu 5, xã P, huyện PN, tỉnh Phú Thọ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Nguyễn Hoàng Hà, sinh năm 1987; địa chỉ: Khu Bãi Thơi, thị trấn PC, huyện PN, tỉnh Phú Thọ.

Người đại diện theo ủy quyền của anh Hà: Bà Nguyễn Thị Ánh P, sinh năm 1956; địa chỉ: Khu Bãi Thơi, thị trấn PC, huyện PN, tỉnh Phú Thọ.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền còn nợ:

Bà Nguyễn Thị Ánh P và ông Đỗ Xuân B, bà Nguyễn Thị Hồng H thống nhất tổng số tiền ông B và bà H còn nợ bà P là 130.000.000 đồng (Bao gồm tiền cho vay gốc và các phí phát sinh).

Bà P không tính lãi đối với số tiền này từ ngày vay đến ngày 26/6/2023.

Toàn bộ số tiền 130.000.000 đồng bà P cho ông B và bà H vay là tiền riêng của

bà P.

2.2. Về phương thức trả nợ:

Bà P, bà H, ông B thống nhất phương thức trả nợ như sau: Mỗi tháng (được tính kể từ ngày 01 tháng tháng 7 này đến ngày 01 tháng tiếp theo của tháng trước đó) ông B và bà H sẽ phải trả cho bà P số tiền 3.000.000 đồng. Ông B và bà H sẽ trả số tiền 3.000.000 đồng cho bà P vào ngày 15 hàng tháng, bắt đầu tính từ ngày 15/7/2023.

Ông B và bà H sẽ không phải chịu lãi đối với số tiền 130.000.000 đồng kể từ ngày 26/6/2023 đến khi trả xong số tiền nợ trên nếu ông B và bà H trả đúng thời hạn như thỏa thuận trên.

Trường hợp ông B và bà H vi phạm 01 kỳ hạn thanh toán mà hai bên đã thỏa thuận ở trên (vi phạm tháng nào không trả đầy đủ số tiền đã thỏa thuận) thì bà P có quyền đề nghị Cơ quan thi hành án buộc ông B và bà H phải thanh toán toàn bộ số tiền gốc còn lại và phải chịu các khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, kể từ tháng vi phạm cho đến khi thanh toán xong toàn bộ số nợ trên.

2.3. Về án phí:

Bà Nguyễn Thị Ánh P phải nộp 1.625.000đ *(Một triệu sáu trăm hai mươi lăm nghìn đồng),* nhưng bà P là người cao tuổi, có đơn xin miễn án phí nên thuộc trường hợp được miễn nộp tiền án phí.

Ông Đỗ Xuân B và bà Nguyễn Thị Hồng H phải nộp 1.625.000đ *(Một triệu sáu trăm hai mươi lăm nghìn đồng)*

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *VKSND huyện PN;*
- *Chi cục THADS huyện PN;*
- *Lưu HS-VP.*

THẨM PHÁN

Nguyễn Thanh Tùng